

Bản án số: 19/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 17/4/2023

"V/v: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi
con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2023, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST - HNGĐ ngày 17/02/2023 về việc "Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đào Thị T**, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Tổ 17, khu 4, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Quang L**, sinh năm 1968. Nơi thường trú: Tổ 17, khu 4, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Quang L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2010, tại Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn anh chị đều đã có vợ (chồng) và đã ly hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do

vợ chồng bất đồng quan điểm; anh L sống vô tâm không chia sẻ và không có trách nhiệm với vợ, con; có những lời nói, xử sự xúc phạm vợ và gia đình nhà vợ. Quá trình chung sống anh chị đã nhiều lần sống ly thân, sau đó chị lại nhẫn nhịn chịu đựng để gìn giữ gia đình. Chị đã nhiều lần trao đổi với anh L và mong anh thay đổi cách xử sự, anh L đều hứa nhưng thực tế không thực hiện. Hiện nay anh chị cũng đang sống ly thân. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được tổ dân, khu phố hòa giải. Đến nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống và không còn tình cảm với anh L nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Quang L trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa anh và chị T như chị T đã trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống chỉ có những mâu thuẫn nhỏ; thỉnh thoảng do bột phát anh cư xử không đúng dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, sống ly thân. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T và không đồng ý ly hôn với chị T. Anh đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn là anh sẽ thay đổi cách cư xử, tôn trọng vợ hơn để vợ chồng sống hòa hợp.

*** Về con chung:** Chị T và anh L trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung là: Phạm Quang D, sinh ngày 30/11/2011

Quan điểm của chị T: Được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con

Quan điểm của anh L: Đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

*** Về tài sản chung:** Chị T và anh L trình bày: Anh chị có ngôi nhà đang chung sống tại tổ 39, khu 4, phường C, thành phố Hạ Long là tài sản chung. Anh chị sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại tổ 39, khu 4, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, đại diện tổ 39 cho biết: Chị T và anh L quá trình chung sống tại địa phương có mâu thuẫn do vợ chồng xích mích, cãi vã và đã được tổ dân tham gia hòa giải. Anh chị có một người con chung đang sống cùng tại ngôi nhà ba tầng thuộc tổ 39, khu 4, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long.

Qua lấy ý kiến nguyện vọng của con chung Phạm Quang D, cháu D có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Long.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Phạm Quang L kết hôn với nhau vào năm 2010; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị T có quan điểm vợ chồng sống không hạnh phúc. Bản thân chị T cũng đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng sống hòa hợp nhưng không có kết quả; chị xác định không còn tình cảm với anh L. Anh L có quan điểm vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, đề nghị được đoàn tụ và đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng chị T không chấp nhận vì anh L đã hứa thay đổi cách cư xử với chị nhiều lần nhưng thực tế không thay đổi nên chị không còn niềm tin vào anh L. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được tổ dân khu phố hòa giải nhưng không hòa giải được. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy chị T có chỗ ở, có việc làm và thu nhập; đảm bảo điều kiện để nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần giao con chung Phạm Quang D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị T

không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T. Chị Đào Thị T được ly hôn với anh Phạm Quang L.

2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quang D, sinh ngày 30/11/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đào Thị T

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001385 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Đào Thị T và anh Phạm Quang L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- UBND phường Cao Xanh, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh